TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT
Ngày 22-01-2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con, nợ chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tòng;

Ông Lâm Văn Be.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thái Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:* Ông Trương Thái Hồng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày, ngày 21 và ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2018/TLPT–HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, nợ chung".

Do bản án hôn nhân gia đình số sơ thẩm số 109/2018/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2019/QĐPT -HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Hữu Tr, sinh năm: 1978; Địa chỉ: khu phố N, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Cẩm Nh, sinh năm: 1970; Địa chỉ: khu phố N, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của chị Nh: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18-8-2018) . Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Thanh H, sinh năm: 1981; Chị Đồng Thị Thúy H2, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu phố H2, phường N1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của chị Hằng: Anh Phan Thanh H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: khu phố H2, phường N1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18-10-2018)

- Bà Lê Kim Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: xã L, Huyện H3, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

- Anh Võ Thành L3, sinh năm: 1986; Địa chỉ: xã L, Huyện H3, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Luân: Bà Lê Kim Th, sinh năm: 1968; Địa chỉ: xã L, Huyện H3 tỉnh Tây Ninh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 23-10-2018. (Có mặt

5. Người kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Cẩm Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Hữu Tr trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Cẩm Nh chung sống từ năm 2006, có đăng ký kết. Anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn với nhau về tiền bạc. Anh chị đã ly thân từ tháng 4-2017. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn.

Về con chung: anh và chị Nh có 01 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 09-10-2007, hiện đang chung sống với anh do chị Nh thường xuyên sang Canada để giám hộ cho con gái riêng. Anh yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: trong quá trình chung sống anh và chị Nh có nợ nhiều người và ngân hàng trong đó nợ vợ chồng anh Phan Thanh H 400.000.000 đồng, nợ bà Lê Kim Th và anh Võ Thành L3 200.000.000 đồng. Mục đích anh vay tiền là để đáo hạn ngân hàng và trả tiền lãi cho khoản tiền vay 4.800.000.000 đồng của anh và chị Nh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Tây Ninh. Anh yêu cầu chị Nh có trách nhiệm cùng anh trả nợ do trong quá trình chung sống anh là người lo cho gia đình, con chung và con riêng của chị Nh.

Bị đơn, chị Huỳnh Thị Cẩm Nh trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Trvề thời gian kết hôn, con chung. Theo chị, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Trkhông chung thủy nên anh Tryêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh Tr.

Về con chung: chị Nh yêu cầu được nuôi cháu B, không yêu cầu anh Trcấp dưỡng nuôi con.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nh bà Nguyễn Thị L trình bày:

Đối với khoản vay anh H, chị H2 400.000.000 đồng; bà Th khởi kiện 200.000.000 đồng chị Nh không đồng ý cùng anh Trong trả vì là nợ riêng của anh Tr. Giấy vay nợ do một mình anh Tr ký tên, chị Nh cũng không biết những khoản vay này. Chị Nh biết việc anh Trvay tiền sau khi được vợ chồng anh H thông báo, chị Nh đã yêu cầu vợ chồng anh H không cho anh Trvay tiền và đến lấy lại tiền.

Đối với khoản nợ bà Th, chị Nh không biết bà Th là ai, giấy vay tiền chỉ có một mình anh Trký vay; anh Trcho rằng vay là để trả tiền lãi khoản vay 4.800.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Tây Ninh là không đúng, vì khoản vay này, đầu năm 2018 chị Nh và anh Trđã sang nhượng đất trả hết nợ cho ngân hàng cả gốc và lãi. Do đó không phải là nợ chung nên không đồng ý cùng anh Trtrả nợ.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Thanh H và chị Đồng Thị Thúy H2 trình bày:

Anh H và anh Tr là bạn thân, anh Tr và chị Nh cùng đến nhà anh hỏi vay 400.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng nhưng do chưa có sẵn tiền nên hẹn 02 ngày sau. Ngày 01-6-2017, anh Tr một mình đến nhận tiền và ký tên vào giấy mượn tiền. Vào lúc vay tiền do anh Tr, chị Nh có rất nhiều tài sản nên vợ chồng anh tin tưởng cho vay mà không yêu cầu thế chấp tài sản bảo đảm. Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Tr và chị Nh trả cho vợ chồng anh 400.000.000 đồng tiền gốc và tính lãi theo mức 8,5%/năm từ ngày 01-6-2017 đến nay.

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2018 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Lê Kim Th trình bày:

Ngày 16-9-2017 bà có cho anh Trvay 300.000.000 đồng, hai bên có lập giấy vay, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, có anh Tr ký tên. Anh Trọng cam kết vay 05 ngày sau sẽ trả do lúc vay vợ anh Tr đang đi Mỹ nên anh Trkhông xoay đủ tiền đề đáo hạn tiền vay của hai vợ chồng. Việc giao nhận tiền diễn ra tại nhà anh Tr, khi bà và anh Tr giao nhận tiền xong thì chị Nh vợ anh Trvề và có biết sự việc. Đến nay anh Tr mới trả được 100.000.000 đồng tiền gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Tr và chị Nh trả cho bà 200.000.000 đồng mà anh Tr đã vay và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01-01-2018. Tại phiên tòa, bà Th yêu cầu tính lãi suất theo mức 8,5%/ năm, thời gian tính lãi là 11

tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập anh Võ Thành L3 trình bày: anh là con trai của bà Th. Vào ngày 16-9-2017, anh có ký giấy cho anh Tr vay tiền cùng với mẹ anh. Số tiền cho vay là của mẹ anh, không phải của anh. Anh yêu cầu vợ chồng chị Nh, anh Trtrả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng và lãi theo quy định từ ngày 01-01-2018 đến nay cho mẹ anh.

Tại bản án sơ thẩm số 109/2018/HNGĐ -ST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào các Điều 27, 37, 51, Điều 56, 81, 82, 83,116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 288, 463,466, 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Hữu Tr đối với chị Huỳnh Thị Cẩm Nh

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Hữu Tr và chị Huỳnh Thị Cẩm Nh

Về con chung: Huỳnh Gia B, sinh ngày 09-10-2007 cho anh Trtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ghi nhận anh Tr không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

2. Buộc anh Huỳnh Hữu Tr và chị Huỳnh Thị Cẩm Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Phan Thanh H và chị Đồng Thị Thúy H2 400.000.000đồng nợ gốc và 49.270.000 đồng tiền lãi; trả cho bà Lê Kim Th và anh Võ Thành L3 200.000.000 đồng nợ gốc và 15.400.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo.

*** Nội dung kháng cáo:** Theo đơn kháng cáo đề ngày 26-11-2018, chị Huỳnh Thị Cẩm Nh yêu cầu xem xét khoản nợ do anh Phan Thanh H và bà Lê Kim Th, anh Võ Thành L3 yêu cầu là nợ riêng của anh Tr; Chị không vay tiền những người này nên chị không đồng ý trả.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Nh. Căn cứ khoản 2 Điều 308 sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Đối với khoản vay 400.000.000 đồng do anh Phan Thanh H và chị Đồng Thị Thúy H2 khởi kiện:* Anh H và anh Tr trình bày, khoản vay 400.000.000 đồng ngày 01-6-2017 là khoản vay còn lại của khoản vay 800.000.000 đồng vay năm 2016, đã trả dần còn nợ lại và chốt nợ vào ngày 01-6-2017 ghi giấy nợ mới. Cũng có lời khai anh H cho rằng, khoản vay 400.000.000 đồng anh Tr và chị Nh cùng đến nhà anh vay tiền nhưng anh không có tiền, 02 ngày sau anh Tr một mình đến nhà anh nhận tiền vay và chị Nh biết khoản vay 400.000.000 đồng này. Đối chiếu giấy mượn tiền đề ngày 01-6-2017, chỉ có chữ ký anh Tr, không có chữ ký của chị Nh. Anh H và anh Tr không chứng minh được khoản vay 400.000.000 đồng là khoản vay trong năm 2016 nên anh Tr và anh H cho rằng khoản tiền 400.000.000 đồng anh Tr vay từ năm 2016 là không có cơ sở. Ngoài ra, anh H xác nhận, anh và chị Nh có nhắn tin với nhau qua ứng dụng Zalo, có trao đổi về khoản vay 400.000.000 đồng và chị Nh có hẹn trả nợ cho anh. Chị Nh cung cấp những tin nhắn giữa chị và anh H, nội dung tin nhắn không thể hiện việc chị Nh xác nhận anh Tr vay tiền anh H. Do đó, không có cơ sở để xác định chị Nh biết việc anh Tr vay tiền anh H, chị H2. Quá trình thu thập chứng cứ anh Tr và anh H xác nhận anh Tr vay tiền để cho người khác vay lại, trong giấy mượn tiền thể hiện mục đích sử dụng tiền vay là để đáo hạn ngân hàng. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm anh Tr trình bày anh không còn làm công việc cho vay đáo hạn ngân hàng từ tháng 02-2017, chi phí cho gia đình sau thời điểm này từ việc đòi nợ người khác. Ngoài ra, tại Tòa án cấp phúc thẩm, anh Trcung cấp các giấy mượn tiền của người khác vay tiền anh và chị Nh, nhưng những giấy mượn tiền này đều thể hiện ngày vay của năm 2015 và năm 2016. Mặc dù khoản vay này phát sinh trong giai đoạn hôn nhân của anh chị còn tồn tại, nhưng khi vay tiền chị Nh không biết, anh Tr không chứng minh được khoản tiền vay này anh sử dụng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định khoản vay 400.000.000 đồng anh H khởi kiện là nợ chung và

buộc chị Nh có nghĩa vụ liên đới cùng anh Trcho anh H chị Hằng là không có cơ sở. Kháng cáo phần này của chị Nh được chấp nhận; Sửa bản án sơ thẩm.

[2]. *Đối với khoản vay 200.000.000 đồng bà Lê Kim Th và anh Võ Thành L3 khởi kiện:* Đối chiếu hợp đồng vay khoản tiền 4.800.000.000 đồng và bản sao kê giao dịch tiền trả do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Tây Ninh thấy rằng, ngày 22-9-2017, tiền lãi anh Tr trả cho khoản vay 4.800.000.000 đồng là 221.294.167 đồng. Đến tháng 02-2018, anh Tr và chị Nh trả tiền gốc 4.800.000.000 đồng và 177.592.000 đồng tiền lãi. Do đó, mặc dù chị Nh không trực tiếp vay tiền của bà Th, anh L3, nhưng khoản vay này anh Tr vay để trả nợ chung của anh chị. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Nh có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Th, anh L là có căn cứ theo quy định tại Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình. Phần kháng cáo này của chị Nh không có cơ sở chấp nhân.

[2] Về án phí:

Anh Huỳnh Hữu Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 27.355.800 đồng án phí trả nợ. Chị Nh phải chịu 5.385.000 đồng án phí trả nợ.

Chị Nh không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Huỳnh Thị Cẩm Nh. Sữa bản án sơ thẩm số 109/2018/HNGĐ -ST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 27, 37, 51, Điều 56, 81, 82, 83,116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 288, 463,466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Hữu Tr và chị Huỳnh Thị Cẩm Nh.

2. Về con chung: Anh Trtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 09-10-2007.

Ghi nhận anh Tr không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thanh H, chị Đồng Thị Thúy H2 đối với anh Huỳnh Hữu Tr về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Huỳnh Hữu Tr có nghĩa vụ trả cho anh Phan Thanh H và chị Đồng Thị Thúy H2 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng tiền gốc và 49.270.000 (Bốn mươi chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền lãi, tổng cộng 449.270.000 (Bốn trăm bốn mươi chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim Th và anh Võ Thành L3 đối với anh Huỳnh Hữu Tr và chị Huỳnh Thị Cẩm Nh về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Huỳnh Hữu Tr và chị Huỳnh Thị Cẩm Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Kim Th và anh Võ Thành L3 200.000.000 đồng tiền gốc và 15.400.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 215.400.000 (Hai trăm mười lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Án phí sơ thẩm:

Anh Huỳnh Hữu Tr phải chịu 27.655.800 (Hai mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm) đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005605 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Anh Tr còn phải nộp tiếp 27.355.000 (Hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Chị Huỳnh Thị Cẩm Nh phải chịu 5.385.000 (Năm triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng

Hoàn trả cho anh H và chị H2 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005866 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Hoàn trả cho bà Lê Kim Th 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006039 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Hoàn trả cho anh Võ Thành L3 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006062 ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

7. Án phí phúc thẩm:

Hoàn trả cho chị Nh 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006222 ngày 04-12-2018 của 5.385.000 đồng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND H.;
- Chi cục H;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.